

Số: /TB-QBVRMT

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2025

THÔNG BÁO

Số dư tiền ký quỹ và tiền lãi ký quỹ tại thời điểm 06 tháng đầu năm 2025 tại Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Môi trường tỉnh Đắk Lắk

Kính gửi: Các đơn vị khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Phú Yên (cũ)

Căn cứ Thông tư số 57/2024/TT-BTC ngày 01/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản và hoạt động chôn lấp chất thải tại Quỹ Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 0875/QĐ-UBND ngày 12/8/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc thành lập Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Môi trường tỉnh Đắk Lắk.

Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Môi trường tỉnh Đắk Lắk thông báo đến các đơn vị khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Phú Yên (cũ) số dư tiền ký quỹ và tiền lãi ký quỹ tại thời điểm 06 tháng đầu năm 2025, cụ thể như sau:

I. Về số dư tiền ký quỹ và số tiền lãi ký quỹ

Tổng số tiền của các dự án đã thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản tại Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Môi trường tỉnh Đắk Lắk là **62.701.118.264 đồng**, trong đó:

- Số tiền ký quỹ: 55.635.012.745 đồng.
- Số tiền lãi ký quỹ: 7.066.105.519 đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục, đính kèm)

II. Lãi suất tiền ký quỹ tại Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Môi trường tỉnh Đắk Lắk

Mức lãi suất tiền ký quỹ của Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Môi trường tỉnh Đắk Lắk năm 2025 là: 2,6%/năm (theo Quyết định số 01/QĐ-HĐQL ngày 07/01/2025 của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam về việc ban hành lãi suất cho vay ưu đãi).

Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Môi trường tỉnh Đắk Lắk thông báo đến các đơn vị khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Phú Yên (cũ) biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở NN&MT (b/cáo);
- Lãnh đạo Quỹ BVRMT;
- Lưu: VT, NVMT Lâm.

GIÁM ĐỐC

Phạm Tấn Việt

PHỤ LỤC
SỐ DƯ TIỀN KÝ QUỸ VÀ TIỀN LÃI KÝ QUỸ TẠI THỜI ĐIỂM
06 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số /TB-QBVRMT ngày /9/2025 của Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Môi trường tỉnh Đắk Lắk)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Tên dự án	Số tiền ký quỹ				Số tiền lãi ký quỹ			
		Số dư đầu kỳ	Phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ	Phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ
			Tăng	Giảm			Tăng	Giảm	
1	Công ty CP Vật liệu và Xây dựng An Thành Phát								
	Khai thác mỏ cát VLXD thông thường sông Đà Rằng, thôn Phú Lễ, xã Hòa Thành, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên (cũ)	38.402.000	0	0	38.402.000	7.919.019	495.123	0	8.414.142
2	Công ty CP Đầu tư hạ tầng – Thương mại Bình An								
2.1	Khai thác mỏ cát VLXDĐT sông Đà Rằng, thôn Đông Bình, xã Hoà An, huyện Phú Hoà, tỉnh Phú Yên (cũ)	49.369.556	0	0	49.369.556	8.496.700	636.529	0	9.133.229
2.2	Khai thác mỏ đất san lấp tại núi Hòn Một, thôn Thọ Vực, xã Hòa Kiến, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên (cũ)	620.332.771	107.691.007	0	728.023.778	59.805.025	9.340.493	0	69.145.518

TT	Tên dự án	Số tiền ký quỹ				Số tiền lãi ký quỹ			
		Số dư đầu kỳ	Phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ	Phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ
			Tăng	Giảm			Tăng	Giảm	
3	Công ty TNHH Cát Thiên Phúc								
	Khai thác cát VLXD thông thường tại sông Đà Rằng, thôn Mỹ Thạnh Tây, xã Hoà Phong, huyện Tây Hoà, tỉnh Phú Yên (cũ)	79.082.640	0	0	79.082.640	10.871.593	1.019.624	0	11.891.217
4	Công ty CP khai thác và chế biến khoáng sản Hùng Dũng								
	Mỏ đá ộp lát Hòn Gộp xã Đức Bình Đông, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên (cũ)	910.759.748	111.655.931	0	1.022.415.679	127.061.790	13.134.438	0	140.196.228
5	Công ty CP Công nghệ sinh học Thiên Ân								
	Khai thác than mỏ bùn, Hảo Sơn, xã Hòa Xuân Nam, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên (cũ)	496.051.102	0	0	496.051.102	78.146.633	6.395.662	0	84.542.295
6	Công ty cổ phần 30-4								
	Khai thác tận thu mỏ đá VLXD thông thường thôn Thống Nhất, xã Suối Trai, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên (cũ)	168.263.833	0	0	168.263.833	35.727.252	2.169.451	0	37.896.703
7	Công ty cổ phần 3.2								

TT	Tên dự án	Số tiền ký quỹ				Số tiền lãi ký quỹ			
		Số dư đầu kỳ	Phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ	Phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ
			Tăng	Giảm			Tăng	Giảm	
7.1	Mỏ đá Xuân Dục xã An Phú, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên (cũ)	148.472.700	0	0	148.472.700	31.499.805	1.914.281	0	33.414.086
7.2	Khai thác và chế biến đá VLXD thông thường thôn Phước Lộc, xã Xuân Quang 3, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên (cũ)	1.075.190.339	0	0	1.075.190.339	216.087.186	13.862.591	0	229.949.777
7.3	Khai thác và chế biến đá VLXD thông thường suối Biều, xã Sơn Giang, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên (cũ)	569.637.773	22.695.054	0	592.332.827	104.828.140	7.625.720	0	112.453.860
8	Công ty TNHH Đầu tư BT Phú Yên – Gia Lai								
	Khai thác và chế biến mỏ đá VLXD thông thường tại thôn Phú Giang, xã Phú Mỹ, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên (cũ)	1.661.985.000	0	0	1.661.985.000	343.712.158	21.428.223	0	365.140.381
9	Công ty CP tập đoàn Hải Thạch								
	Khai thác mỏ đất san lấp xã Hòa Xuân Nam, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên (cũ)	918.060.616	0	0	918.060.616	165.544.848	11.836.694	0	177.381.542

TT	Tên dự án	Số tiền ký quỹ				Số tiền lãi ký quỹ			
		Số dư đầu kỳ	Phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ	Phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ
			Tăng	Giảm			Tăng	Giảm	
10	Công ty TNHH Xây dựng Hòa Mỹ								
10.1	Mỏ đá vật liệu xây dựng Hòa Mỹ tại thôn Hòa Mỹ, xã Xuân Cảnh, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên (cũ)	425.759.459	0	0	425.759.459	76.009.737	5.489.381	0	81.499.118
10.2	Khai thác mỏ đá VLXD thông thường Hòa Mỹ, tại xã Xuân Cảnh, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên (cũ)	529.637.526	54.243.420	0	583.880.946	79.936.598	7.504.882	0	87.441.480
11	Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Dương								
	Thăm dò, khai thác khoáng sản cát VLXD thông thường Sông Cái (đoạn Ngân Sơn) xã An Định, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên (cũ)	50.828.910	4.114.300	0	54.943.210	8.033.515	707.805	0	8.741.320
12	Công ty TNHH Sản xuất và Xây dựng Hoàng Minh								
	Thăm dò, khai thác và chế biến đá làm VLXD thông thường Hòn Dung, thôn Phú Thạnh, xã An Chấn, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên (cũ)	2.535.365.630	0	0	2.535.365.630	307.053.055	32.688.851	0	339.741.906

TT	Tên dự án	Số tiền ký quỹ				Số tiền lãi ký quỹ			
		Số dư đầu kỳ	Phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ	Phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ
			Tăng	Giảm			Tăng	Giảm	
13	Công ty TNHH Vận tải - Xây dựng Hồng Nguyên								
	Thăm dò, khai thác khoáng sản cát VLXD thông thường sông Ba, thôn Hà Giang, xã Sơn Giang, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên (cũ)	88.430.503	11.089.351	0	99.519.854	12.284.590	1.279.175	0	13.563.765
14	Công ty cổ phần Hồng Phúc								
	Khai thác mỏ cát VLXD TT sông Đà Rằng, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên (cũ)	67.527.451	7.558.844	0	75.086.295	10.053.645	967.022	0	11.020.667
15	Hợp tác xã khai thác đá chẻ Hòa Xuân								
	Khai thác đá chẻ viên xây dựng	234.418.250	0	0	234.418.250	46.825.142	3.022.390	0	49.847.532
16	Công ty TNHH Khai thác cát Hùng Hưng								
	Khai thác mỏ cát VLXD TT Sông Ba, khu phố Tây Hòa, thị trấn Củng Sơn, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên (cũ)	47.886.000	0	0	47.886.000	9.870.682	617.401	0	10.488.083
17	Công ty TNHH Huy Minh Tuấn								

TT	Tên dự án	Số tiền ký quỹ				Số tiền lãi ký quỹ			
		Số dư đầu kỳ	Phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ	Phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ
			Tăng	Giảm			Tăng	Giảm	
	Khai thác mỏ đất san lấp núi Hòn Trong, thôn Thọ Vực, xã Hòa Kiến, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên (cũ)	197.554.151	0	0	197.554.151	16.873.338	2.547.095	0	19.420.433
18	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Huy Phú								
	Khai thác mỏ cát sông Đà Rằng, thôn Phước Bình Bắc, xã Hòa Thành, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên (cũ)	60.678.042	0	0	60.678.042	9.450.817	782.331	0	10.233.148
19	Công ty TNHH Sản xuất - Xây dựng và Thương mại Huy Phương								
	Khai thác chế biến đá VLXD thông thường thôn Ngân Điền, xã Sơn Hà, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên (cũ)	944.850.589	0	0	944.850.589	160.059.019	12.182.101	0	172.241.120
20	Công ty TNHH Khoáng sản Sơn Long								
	Thăm dò, khai thác và chế biến đá VLXD thông thường, thôn Trung Trinh, xã Sơn Long, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên (cũ)	212.742.961	0	0	212.742.961	22.880.374	2.742.927	0	25.623.301

TT	Tên dự án	Số tiền ký quỹ				Số tiền lãi ký quỹ			
		Số dư đầu kỳ	Phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ	Phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ
			Tăng	Giảm			Tăng	Giảm	
21	Công ty CP kỹ nghệ thực phẩm Phú Yên								
	Công trình khai thác nước khoáng giếng khoan PS1, thôn Phú Sen, xã Hòa Định Tây, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên (cũ)	161.063.642	0	0	161.063.642	33.500.796	2.076.618	0	35.577.414
22	Công ty CP Khoáng sản Phú Yên								
	Khai thác mỏ fluorit xã Xuân Lãnh, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên (cũ)	1.303.442.251	104.589.505	0	1.408.031.756	66.463.695	18.109.264	0	84.572.959
23	Công ty TNHH MTV khoáng sản Tuy An								
	Khai thác mỏ Diatomit Hòa Lộc tại xã An Xuân, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên (cũ)	351.899.473	42.042.708	0	393.942.181	27.541.032	5.073.166	0	32.614.198
24	Công ty TNHH Lâm Đặc Sản Phú Yên								
	Khai thác mỏ cát VLXD thông thường sông Đà Rằng tại thôn Vĩnh Phú, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên (cũ)	58.413.731	7.326.641	0	65.740.372	8.208.453	844.991	0	9.053.444

TT	Tên dự án	Số tiền ký quỹ				Số tiền lãi ký quỹ			
		Số dư đầu kỳ	Phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ	Phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ
			Tăng	Giảm			Tăng	Giảm	
25	Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Năng Ban Mai								
	Đầu tư khai thác mỏ đá VLXD thông thường tại thôn Phú Thạnh, xã An Chấn, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên (cũ)	782.408.987	0	0	782.408.987	147.745.651	10.087.717	0	157.833.368
26	Công ty TNHH Nhất Lam								
	Khai thác và chế biến đá VLXD thông thường buôn Zô, xã Ealy, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên (cũ)	3.800.747.480	0	0	3.800.747.480	621.237.712	49.003.610	0	670.241.322
27	Công ty TNHH Xây dựng Phong Phú Hòa								
	Khai thác mỏ cát sông Đà Rằng, thôn Phước Thành Đông, xã Hòa Phong, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên (cũ)	296.926	0	0	296.926	50.815	3.828	0	54.643
28	Công ty TNHH Xây dựng thương mại dịch vụ Phục Hưng								
	Khai thác và chế biến đá làm VLXD thông thường tại mỏ đá thôn Hòa Hiệp, xã Xuân	978.104.000	0	0	978.104.000	127.203.774	12.610.842	0	139.814.616

TT	Tên dự án	Số tiền ký quỹ				Số tiền lãi ký quỹ			
		Số dư đầu kỳ	Phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ	Phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ
			Tăng	Giảm			Tăng	Giảm	
	Thịnh, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên (cũ)								
29	Công ty cổ phần Quản lý và Sửa chữa đường bộ Phú Yên								
	Khai thác mỏ đá VLXD thông thường An Thọ	1.158.333.026	294.268.243	0	1.452.601.269	85.596.135	18.623.799	0	104.219.934
30	Công ty sản xuất đá Granit - TNHH								
	Mở rộng khu vực khai thác đá Gabro, Diorit và Nâng công suất nhà máy chế biến đá ốp lát hiện có	2.301.636.857	360.494.085	0	2.662.130.942	148.161.197	34.271.897	0	182.433.094
31	Công ty TNHH Tân Hoàng Đạt								
	Khai thác, chế biến quặng vàng tại xã Sơn Phước, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên (cũ)	3.671.100.558	437.022.683	0	4.108.123.241	464.091.320	52.748.739	0	516.840.059
32	Công ty TNHH Bảo Trân								
32.1	Khai thác và chế biến mỏ đá VLXD thông thường tại thôn Tân An, xã Suối Bạc, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên (cũ)	162.453.663	0	0	162.453.663	26.227.971	2.094.540	0	28.322.511

TT	Tên dự án	Số tiền ký quỹ				Số tiền lãi ký quỹ			
		Số dư đầu kỳ	Phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ	Phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ
			Tăng	Giảm			Tăng	Giảm	
32.2	Thăm dò mở rộng mỏ đá VLXD thông thường tại thôn Tân An, xã Suối Bạc, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên (cũ)	1.116.404.351	84.256.932	0	1.200.661.283	138.130.153	15.348.266	0	153.478.419
33	Công ty TNHH Xây dựng và Sản xuất gạch tuynen Tân An								
	Khai thác mỏ đất sét làm VLXD thông thường tại xã Hòa Tân Đông, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên (cũ)	481.854.605	65.442.600	0	547.297.205	56.115.310	7.033.077	0	63.148.387
34	Công ty TNHH Đá Granite Thành Châu Phú Yên								
	Khai thác mỏ đá ốp lát Gabrodiorit Đa Lộc, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên (cũ)	1.054.572.219	137.204.386	0	1.191.776.605	128.451.364	15.297.341	0	143.748.705
35	Tổng công ty Thành Trung – Công ty cổ phần								
	Khai thác mỏ đất san lấp núi Cây Tra, thôn Phú Khê 2, xã Hòa Xuân Đông, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên (cũ)	3.999.628.023	384.149.625	0	4.383.777.648	473.003.124	56.329.157	0	529.332.281

TT	Tên dự án	Số tiền ký quỹ				Số tiền lãi ký quỹ			
		Số dư đầu kỳ	Phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ	Phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ
			Tăng	Giảm			Tăng	Giảm	
36	Công ty CP Xây dựng và Thương mại Trung Tây Nguyên								
	Thăm dò, khai thác khoáng sản cát VLXD thông thường sông Đà Rằng, thôn Phú Lễ, xã Hòa Thành, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên (cũ)	158.033.505	0	0	158.033.505	23.891.188	2.037.550	0	25.928.738
37	Công ty cổ phần khai thác và chế biến khoáng sản Vĩ Đạt								
	Khai thác mỏ cát vật liệu xây dựng thông thường sông Đà Rằng, xã Hòa Phong và xã Hòa Phú, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên (cũ)	564.951.791	75.788.322	0	640.740.113	62.488.494	7.553.940	0	70.042.434
38	Công ty CP Khoáng sản Việt Nhật								
	Thăm dò khoáng sản mỏ đá VLXD thông thường tại thôn Ngân Điền, xã Sơn Hà, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên (cũ)	1.171.728.981	0	0	1.171.728.981	241.169.232	15.107.278	0	256.276.510
39	Công ty TNHH Xây dựng Việt Phát Đạt								

TT	Tên dự án	Số tiền ký quỹ				Số tiền lãi ký quỹ			
		Số dư đầu kỳ	Phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ	Phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ
			Tăng	Giảm			Tăng	Giảm	
39.1	Khai thác mỏ cát VLXD thông thường tại thôn Phú Dương, xã Xuân Thịnh, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên (cũ)	89.830.479	0	0	89.830.479	13.821.450	1.158.198	0	14.979.648
39.2	Khai thác mỏ cát VLXD thông thường suối Cây Đu thôn Bình Nông, xã Xuân Lâm, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên (cũ)	35.100.000	0	0	35.100.000	6.659.768	452.550	0	7.112.318
40	Công ty cổ phần VLXD Bằng Sơn								
	Khai thác và chế biến đá làm VLXD thông thường thôn Tân Lập, xã Suối Bạc, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên (cũ)	51.300.000	0	0	51.300.000	10.278.131	661.419	0	10.939.550
41	Công ty cổ phần VLXD Phú Yên								
41.1	Mỏ đá ộp lát Hòa Quang Bắc, xã Hòa Quang Bắc, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên (cũ)	1.466.871.849	55.257.736	0	1.522.129.585	266.720.190	19.597.493	0	286.317.683
41.2	Đầu tư xây dựng công trình khai thác đá granit làm ộp lát tại khu vực thôn Da Dù, xã Xuân	1.260.238.360	182.360.065	0	1.442.598.425	117.235.814	18.508.709	0	135.744.523

TT	Tên dự án	Số tiền ký quỹ				Số tiền lãi ký quỹ			
		Số dư đầu kỳ	Phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ	Phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ
			Tăng	Giảm			Tăng	Giảm	
	Lãnh, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên (cũ)								
42	DNTN xí nghiệp xây dựng Hùng Sơn								
	Khai thác đá chế viên xây dựng	139.464.000	0	0	139.464.000	23.571.327	1.798.130	0	25.369.457
43	Công ty TNHH xây dựng Thành An Phú Yên								
43.1	Khai thác đá làm VLXD thông thường, mỏ đá Suối Côi, xã Hòa Phú, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên (cũ)	114.636.921	0	0	114.636.921	22.880.273	1.478.031	0	24.358.304
43.2	Khai thác mỏ đá suối côi, thôn Lương Phước, xã Hòa Phú, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên (cũ)	1.262.764.235	211.348.406	0	1.474.112.641	93.065.903	18.900.572	0	111.966.475
44	Công ty cổ phần Xây dựng Giao thông Phú Yên								
44.1	Khai thác và chế biến đá VLXD thông thường Châm Mâm xã Suối Bạc, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên (cũ)	436.322.340	0	0	436.322.340	83.219.939	5.625.570	0	88.845.509
44.2	Khai thác mỏ đá VLXD thông thường tại thôn Phước Hậu, xã	812.671.863	158.872.466	0	971.544.329	29.739.312	12.502.098	0	42.241.410

TT	Tên dự án	Số tiền ký quỹ				Số tiền lãi ký quỹ			
		Số dư đầu kỳ	Phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ	Phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ
			Tăng	Giảm			Tăng	Giảm	
	An Hiệp và thôn Tân Lập, xã An Thọ, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên (cũ)								
45	Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Trần Đại								
45.1	Khai thác mỏ cát VLXD thông thường sông Đà Rằng, thôn Phước Mỹ Đông, xã Hòa Bình I, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên (cũ)	42.698.935	0	0	42.698.935	5.620.479	550.524	0	6.171.003
45.2	Khai thác mỏ cát VLXD thông thường sông Đà Rằng, khu phố Phước Thịnh, thị trấn Phú Thứ, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên (cũ)	44.218.751	0	0	44.218.751	1.740.197	570.119	0	2.310.316
46	Công ty cổ phần Thương mại - Dịch vụ Huy Thiên Phú								
	Khai thác và chế biến đá VLXD thông thường tại thôn Phú Thạnh, xã An Chấn, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên (cũ)	3.647.802.514	0	0	3.647.802.514	708.481.108	47.031.667	0	755.512.775
47	DNTN Xây dựng Tân Tín								

TT	Tên dự án	Số tiền ký quỹ				Số tiền lãi ký quỹ			
		Số dư đầu kỳ	Phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ	Phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ
			Tăng	Giảm			Tăng	Giảm	
	Khai thác mỏ cát Sông Ba, khu phố Đông Hòa, thị trấn Cung Sơn, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên (cũ)	40.810.000	0	0	40.810.000	7.745.490	526.169	0	8.271.659
48	Công ty TNHH Dịch vụ - Tư vấn đầu tư dầu khí Vũng Rô								
	Thăm dò, khai thác và chế biến đá làm VLXD thông thường tại mỏ đá Vũng Đá Bàn, thôn Phú Thạnh, xã An Chấn, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên (cũ)	2.616.347.014	738.707.431	0	3.355.054.445	136.162.867	40.784.071	0	176.946.938
49	Công ty TNHH Xây dựng – Thương Mại Phúc Trân								
	Khai thác mỏ đất san lấp Trảng Gác, xã Sơn Thành Đông, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên (cũ)	676.350.400	356.850.320	0	1.033.200.720	18.765.006	13.194.115	0	31.959.121
50	Công ty TNHH Tân Lập								
50.1	Khai thác cát VLXD thông thường sông Đà Rằng, thị trấn Phú Thứ, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên (cũ)	204.757.151	318.284.753	0	523.041.904	2.521.598	6.584.952	0	9.106.550

TT	Tên dự án	Số tiền ký quỹ				Số tiền lãi ký quỹ			
		Số dư đầu kỳ	Phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ	Phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ
			Tăng	Giảm			Tăng	Giảm	
50.2	Khai thác và chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường xã Hòa Phú, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên (cũ)	0	1.384.875.000	0	1.384.875.000	0	8.977.025	0	8.977.025
51	Công ty TNHH Khai thác khoáng sản Phú Thịnh								
	Khai thác mỏ cát VLXD thôn Long Thạch, xã Xuân Long, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên (cũ)	0	125.143.000	0	125.143.000	0	1.470.859	0	1.470.859
52	Công ty TNHH Khoáng sản và Tổng hợp Đoàn Hân								
	Khai thác mỏ cát VLXD thông thường tại thôn Tân Long, xã Xuân Sơn Nam, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên (cũ)	0	374.283.500	0	374.283.500	0	3.385.984	0	3.385.984
53	Công ty Cổ phần Đầu tư khoáng sản HQ Việt Nam								
	Khai thác mỏ đất san lấp thôn Đồng Thạnh, xã Hòa Tân Đông, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên (cũ)	0	894.157.000	0	894.157.000	0	955.401	0	955.401

TT	Tên dự án	Số tiền ký quỹ				Số tiền lãi ký quỹ			
		Số dư đầu kỳ	Phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ	Phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ
			Tăng	Giảm			Tăng	Giảm	
54	Công ty TNHH Xây lắp Trung Thuận								
	Khai thác mỏ cát xây dựng thôn Phước Huệ, xã Xuân Quang 2, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên (cũ)	0	172.693.000	0	172.693.000	0	209.124	0	209.124
	Tổng cộng	48.350.546.431	7.284.466.314	0	55.635.012.745	6.376.536.929	689.568.590	0	7.066.105.519